ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÁO CÁO ĐỒ ÁN MÔN HỌC PHƯƠNG PHÁP LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG

ĐỀ TÀI: Game Cờ vua 2 người

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Anh Duy

Lớp: 20CTT1TN2

Thành viên thực hiện:

 \bullet 20120131 — Nguyễn Văn Lộc

 \bullet 20120209 — Nguyễn Nhật Tiến

• 20120310 — Trà Như Khuyên

 \bullet 20120368 — Nguyễn Minh Tâm

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, THÁNG 1 NĂM 2022

Lời nói đầu

Cờ vua là một môn thể thao trí tuệ có nguồn gốc từ Ấn Độ với luật chơi rất đơn giản, dễ hiểu cho người mới chơi nhưng lại đem đến những ván cờ đầy sự thử thách, hấp dẫn từ những người bắt đầu cho đến những đại kiện tướng thế giới. Hằng năm, những giải đấu cờ vua luôn được tổ chức khắp nơi trên thế giới, thu hút lượng người tham gia đông đảo. Nhận thấy sự lôi cuốn của môn thể thao này, với sự hướng dẫn của ThS. Trần Anh Duy, nhóm chúng em quyết định chọn đề tài: **Game Cờ vua 2 người** cho đồ án môn học Phương pháp lập trình hướng đối tượng, nhằm tạo ra một phần mềm giúp 2 người có thể luyện tập cờ vua với nhau mọi lúc, mọi nơi mà không cần phải mang bàn cờ theo, qua đó tạo sức hút cho nhiều người đến với môn thể thao trí tuệ này hơn.

Mục lục

1	Thông tin chung về đồ án
2	Thư viện SFML 2.1 Giới thiệu về thư viện SFML
3	Mô tả thiết kế phần mềm 3.1 Sơ đồ UML của phần mềm 3.2 Mô tả các lớp trong phần mềm 3.2.1 Namespace utilities 3.2.2 Lớp Settings 3.2.3 Các lớp enum 3.2.4 Lớp ChessMove 3.2.5 Lớp Cell 3.2.6 Lớp Piece 3.2.7 Lớp King 3.2.8 Lớp Queen 3.2.9 Lớp Bishop 3.2.10 Lớp Knight 3.2.11 Lớp Rook 3.2.12 Lớp Pawn 3.2.13 Lớp AudioPlayer 3.2.14 Lớp GameUser 3.2.15 Lớp ChessBoard
4	Mô tả tính năng của phần mềm 4.1 Màn hình khởi động của game 4.2 Di chuyển quân cờ 4.3 Tính năng bắt (ăn) quân 4.4 Chiếu 4.5 Thăng cấp (Phong cấp) cho quân Tốt 4.6 Nhập thành 4.7 Kết thúc ván đấu (chiếu hết) 4.8 Thoát game
5	Hướng dẫn build phần mềm
6	Demo của phần mềm
7	Nhận xét về đồ án 1 7.1 Ưu điểm

	7.2	7.1.4 Các cấu trúc dữ liệu 7.1.5 Giao diện 7.1.6 Độ hoàn thành 7.1.7 Trình bày 7.1.8 Design pattern Khuyết điểm	28 28 29 29 29 29
8	Hướ	ờng phát triển	30
9	Phâ	n công công việc của các thành viên	31
10	Phi	ếu tự đánh giá	33
D	anl	n sách hình vẽ	
	1	Logo của thư viện SFML	6
	2	Chi tiết thư viện SFML. Nguồn: gamedevspot.net	7
	3	Sơ đồ UML của lớp Settings	8
	4	Sơ đề UML của lớp enum GameSound	9
	5	Sơ đồ UML của lớp enum CellStatus	9
	6	Sơ đồ UML của lớp enum MoveType	10
	7	Sơ đồ UML của lớp enum PieceType	10
	8	Sơ đồ UML của lớp enum PieceDirection	10
	9	Sơ đồ UML của lớp enum PieceColor	11
	10	Sơ đồ UML của lớp ChessMove	11
	11	Sơ đồ UML của lớp Cell	11
	12	Sơ đồ UML của lớp Piece	12
	13	Sơ đồ UML của lớp King	13
	14	Các nước đi của quân Vua. Nguồn: chesscorner.com	13
	15 16	Sơ đồ UML của lớp Queen	14 14
	10 17	Các nước đi của quân Hậu. Nguồn: chesscorner.com	14 15
	18	Các nước đi của quân Tượng. Nguồn: chesscorner.com	15
	19	Sơ đồ UML của lớp Knight	16
	20	Các nước đi của quân Mã. Nguồn: chesscorner.com	16
	21	Sơ đồ UML của lớp Rook	17
	22	Các nước đi của quân Xe. Nguồn: chesscorner.com	17
	23	Sơ đồ UML của lớp Pawn	18
	24	Các nước đi của quân Tốt. Nguồn: chesscorner.com	18
	25	Sơ đồ UML của lớp AudioPlayer	19
	26	Sơ đồ UML của lớp GameUser	19
	$\frac{27}{27}$	Sơ đồ UML của lớp ChessBoard	20
	28	Màn hình khởi động của game	21
	29	Di chuyển quân cờ trong game	$\frac{1}{22}$
	30	Bắt quân cờ của đối thủ	22
	31	Chiếu	23

32	Thăng cấp cho quân Tốt	24
33	Nhập thành	24
34	Kết thúc ván đấu (chiếu hết)	25
35	Thông báo người chiến thắng	25
Danl	n sách bảng	
1	Bảng phân công thành viên	
2	Bảng tự đánh giá	33

1 Thông tin chung về đồ án

Môi trường phát triển: Ubuntu 20.04

Thư viện sử dụng: các thư viện chuẩn của C++ cho phần xây dựng lõi của chương

trình, thư viện SFML cho phần giao diện người dùng.

2 Thư viện SFML

Trong đồ án này, thư viện SFML được sử dụng để thiết kế giao diện người dùng.

2.1 Giới thiệu về thư viện SFML

SFML (Simple and Fast Multimedia Library) là một thư viện đa phương tiện được đóng góp từ nhiều người ở cộng đồng, được viết chủ yếu bằng ngôn ngữ C++.



Hình 1: Logo của thư viện SFML

Thư viện SFML có vài điểm tương đồng với thư viện SDL2 (Simple DirectMedia Layer 2), nhưng được viết chủ yếu theo phương pháp hướng đối tượng nên việc tiếp cận cho các phần mềm hướng đối tượng sẽ dễ dàng hơn nhiều so với SDL2.

Sử dụng thư viện SFML giúp ta viết được các chương trình có thể chạy trên nhiều nền tảng.

2.2 Các modules của thư viện SFML

Hiện tại, thư viện SFML cung cấp cho người dùng 5 modules:

- Audio: cung cấp các lớp giúp xử lý về âm thanh như: phát một tập tin nhạc hoặc tập tin ghi âm...
- Graphics: cung cấp các lớp giúp xử lý đồ họa như vẽ hình...
- Network: cung cấp các lớp giúp xử lý các giao thức mạng nhưu HTTP, FTP...
- System: cung cấp các lớp giúp xử lý các vấn đề hệ thống như thời gian, Unicode...
- \bullet Window: cung cấp các lớp giúp xử lý cửa sổ sự kiện.



SFML is multi-platform

With SFML, your application can compile and run out of the box on the most common operating systems: Windows, Linux, macOS and soon Android & iOS.

Pre-compiled SDKs for your favorite OS are available on the download page.

SFML is multi-language

SFML has official bindings for the C and .Net languages. And thanks to its active community, it is also available in many other languages such as Java, Ruby, Python, Go, and more.

Learn more about them on the bindings page.



Hình 2: Chi tiết thư viện SFML. Nguồn: gamedevspot.net

2.3 Các trang web về thư viện SFML

Trang web chính thức của thư viện SFML, nơi người dùng có thể tìm kiếm tài liệu về các lớp của thư viện cũng như đặt các câu hỏi trong quá trình sử dụng: https://www.sfml-dev.org/.

GitHub của thư viện: https://github.com/SFML/SFML

3 Mô tả thiết kế phần mềm

3.1 Sơ đồ UML của phần mềm

Do kích thước chiều ngang của giấy có hạn nên sơ đồ UML của phần mềm được đặt trong thư mục **UMLDiagram**, đính kèm với bản báo cáo này.

3.2 Mô tả các lớp trong phần mềm

3.2.1 Namespace utilities

Namespace utilities cung cấp các hàm bổ trợ cho quá trình xử lý, ví dụ như hàm cung cấp địa chỉ (location) của các hình ảnh, âm thanh, hay hàm kiểm tra vị trí hợp lệ...

3.2.2 Lớp Settings

Lớp Settings cung cấp một vài thông tin cài đặt cơ bản của game. Sơ đồ UML của lớp Settings như sau:

Settings
- blackSquareColor: Color - whiteSquareColor: Color - highlightedColor: Color - checkedColor: Color - emptyHighlightedScale: float - occupiedHighlightedScale: float - occupiedHighlightedThickness: float - cellSize: float - cellOffset: Vector2i
+Settings() -Settings() -getBlackSquareColor(): Color -getWhiteSquareColor(): Color -getHighlightedColor(): Color -getCheckedColor(): Color -getEmptyHighlightedScale(): float -getOccupiedHighlightedScale(): float -getOccupiedHighlightedThickness(): float -getCellSize(): float -getCellOffset(): Vector2i +setBlackSquareColor(color: const Color&): void -setWhiteSquareColor(color: const Color&): void
+setHighlightedColor(color: const Color&): void +setEmptyHighlightedScale(scale: const float&): void +setOccupiedHighlightedScale(scale: const float&): void +setOccupiedHighlightedThickness(thickness: const float&): void +updateCellSize(windowSize: const Vector2u&): void
apacito o silo i con incitati della contra con incitati della contra con incitati della contra c

Hình 3: Sơ đồ UML của lớp Settings

Các thuộc tính (attributes) của lớp Settings là thông tin về màu của các ô vuông trên bàn cờ, màu của ô vuông lúc được làm nổi bật (highlight), màu của ô vuông khi bị chiếu. Các màu này được dựa trên mã màu RGBA. Mã màu RGGA trong đồ án được lấy từ trang web: https://rgbacolorpicker.com. Ngoài ra, còn có các thuộc tính mô

tả về tỉ lệ, độ dày mỏng của các nét highlight, cũng như kích thước và offset của ô vuông trên bàn cờ.

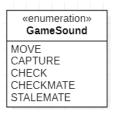
Các phương thức (methods) của lớp Settings cung cấp các hàm getters và setters cho các thuộc tính của lớp.

Hầu hết các thuộc tính và phương thức của lớp Settings (trừ hàm tạo — constructor và hàm hủy — destructor) đều được khai báo dưới dạng thuộc tính/phương thức tĩnh (method), tạo ra sự tiện lợi khi ta cần gọi chúng, giúp ta không phải tạo một đối tượng mới mỗi khi muốn sử dụng đến các tính năng này.

3.2.3 Các lớp enum

Lớp enum GameSound Lớp GameSound cung cấp các loại âm thanh của game: âm thanh khi di chuyển quân cờ (MOVE), khi bắt quân (CAPTURE), khi chiếu (CHECK), khi chiếu hết (CHECKMATE) hay khi stalemate (trạng thái mà cả hai bên đều không còn nước nào có thể đi được).

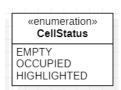
Sơ đồ UML của lớp enum GameSound như sau:



Hình 4: Sơ đồ UML của lớp enum GameSound

Lớp enum CellStatus Lớp CellStatus cung cấp các trạng thái của một ô vuông trên bàn cờ: đã có quân (OCCUPIED), chưa có quân (EMPTY) hay đang được highlight (HIGHLIGHTED).

Sơ đồ UML của lớp enum CellStatus như sau:



Hình 5: Sơ đồ UML của lớp enum CellStatus

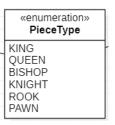
Lớp enum MoveType Lớp MoveType cung cấp thể loại của các nước di chuyển trong game: thăng cấp cho quân Tốt (PROMOTION), nhập thành ngắn (SHORT_CASTLING), nhập thành dài (LONG_CASTLING), hoặc không phải các nước đi trên (NONE). Sơ đồ UML của lớp enum MoveType như sau:



Hình 6: Sơ đồ UML của lớp enum MoveType

Lớp enum PieceType Lớp PieceType cung cấp các loại quân cờ: quân Vua (KING), quân Hậu (QUEEN), quân Tượng (BISHOP), quân Mã (KNIGHT), quân Xe (ROOK) và quân Tốt (PAWN).

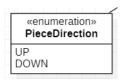
Sơ đồ UML của lớp enum PieceType như sau:



Hình 7: Sơ đồ UML của lớp enum PieceType

Lớp enum PieceDirection Lớp PieceDirection cung cấp hướng di chuyển thẳng về phía trước cho quân Tốt: đi lên (UP) đối với Tốt trắng và đi xuống (DOWN) đối với Tốt đen.

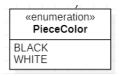
Sơ đồ UML của lớp enum PieceDirection như sau:



Hình 8: Sơ đồ UML của lớp enum PieceDirection

 ${f L\acute{o}p}$ enum PieceColor Lớp PieceColor cho biết hai màu của người chơi/quân cờ: màu trắng (WHITE) và màu đen (BLACK).

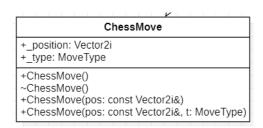
Sơ đồ UML của lớp enum PieceColor như sau:



Hình 9: Sơ đồ UML của lớp enum PieceColor

3.2.4 Lớp ChessMove

Lớp ChessMove cung cấp thông tin về nước đi trên bàn cờ. Sơ đồ UML của lớp ChessMove như sau:

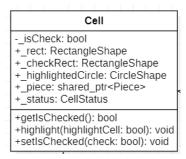


Hình 10: Sơ đồ UML của lớp ChessMove

Các thuộc tính của lớp ChessMove cho biết vị trí và thể loại của nước đi đó. Các phương thức khởi tạo của lớp ChessMove cho phép ta khởi tạo mặc định, khởi tạo với một tham số và khởi tạo với đầy đủ tham số.

3.2.5 Lớp Cell

Lớp Cell thể hiện mỗi một ô vuông trên bàn cờ vua. Sơ đồ UML của lớp Cell như sau:



Hình 11: Sơ đồ UML của lớp Cell

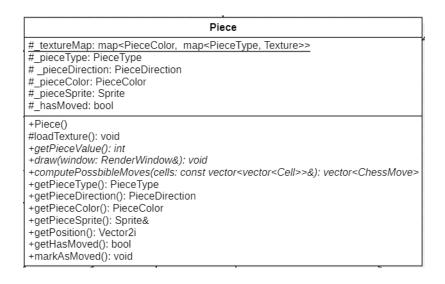
Các thuộc tính chính của lớp Cell gồm có thuộc tính để đánh dấu xem ô này có đang bị chiếu hay không, một con trỏ shared_ptr trỏ đến một đối tượng thuộc lớp Piece (sẽ

được trình bày trong phần sau) — quân cờ hiện tại ở ô này (nếu ô này đang không bị chiếm giữ bởi quân cờ nào thì trỏ đến nullptr), hay thuộc tính thể hiện trạng thái hiện tại của ô vuông này. Ngoài ra, các đối tượng từ lớp RectangleShape và CircleShape của thư viện SFML cũng được sử dụng để tạo các thuộc tính nhằm phục vụ cho việc thiết kế giao diện người dùng (GUI).

Thuộc tính _piece có kiểu con trỏ shared_ptr của thư viện STL để hạn chế tình trạng rò rỉ bộ nhớ (memory leak).

3.2.6 $L\acute{\sigma}p$ Piece

Lớp Piece là một lớp trừu tượng, để biểu diễn một quân cờ tổng quát trên bàn cờ vua. Sơ đồ UML của lớp Piece như sau:



Hình 12: Sơ đồ UML của lớp Piece

Các thuộc tính của lớp Piece được khai báo protected để cho các lớp kế thừa từ nó có thể truy cập vào các thuộc tính.

Lớp Piece có thuộc tính tĩnh _textureMap lưu trữ các Texture của lần lượt từng quân cờ của mỗi màu. Lớp Texture và Sprite được sử dụng từ thư viện SFML.

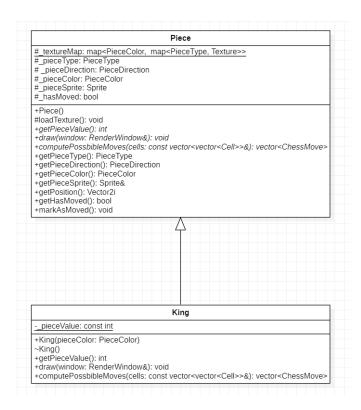
Các thuộc tính khác thể hiện màu sắc, loại quân cờ, hướng di chuyển cùng với một thuộc tính để kiểm tra xem quân cờ này đã di chuyển hay chưa.

Lớp này cung cấp các getters, setters cho các thuộc tính, phương thức dùng để tải (load) các Texture. Ngoài ra, lớp Piece còn cung cấp các phương thức thuần ảo nhằm tận dụng tính đa hình (polymorphism). Các phương thức thuần ảo này sẽ được cài đặt trong các lớp kế thừa cho phù hợp.

Trong các lớp kế thừa từ lớp Piece (6 lớp được trình bày tiếp theo), các thuật toán tìm nước đi khả dĩ (possible moves) của quân cờ được lấy từ: https://github.com/mbusy/chess/tree/master/src.

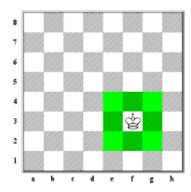
3.2.7 Lớp King

Lớp King là một lớp con kế thừa từ lớp Piece, thể hiện quân Vua trên bàn cờ. Do là một lớp kế thừa nên nó kế thừa lại tất cả các thuộc tính và phương thức của lớp Piece. Các phương thức thuần ảo của lớp Piece được viết lại trong lớp King. Sơ đồ UML của lớp King như sau:



Hình 13: Sơ đồ UML của lớp King

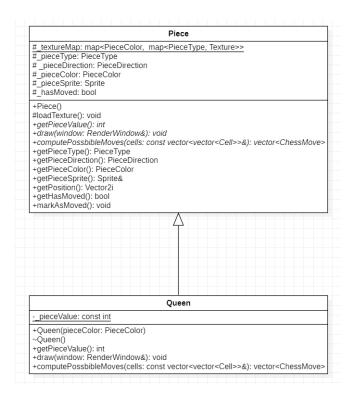
Hình sau mô tả các nước đi có thể của quân Vua, được viết trong phương thức computePossibleMoves.



Hình 14: Các nước đi của quân Vua. Nguồn: chesscorner.com

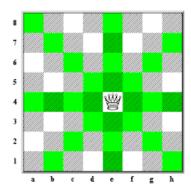
3.2.8 Lớp Queen

Lớp Queen là một lớp con kế thừa từ lớp Piece, thể hiện quân Hậu trên bàn cờ. Do là một lớp kế thừa nên nó kế thừa lại tất cả các thuộc tính và phương thức của lớp Piece. Các phương thức thuần ảo của lớp Piece được viết lại trong lớp Queen. Sơ đồ UML của lớp Queen như sau:



Hình 15: Sơ đồ UML của lớp Queen

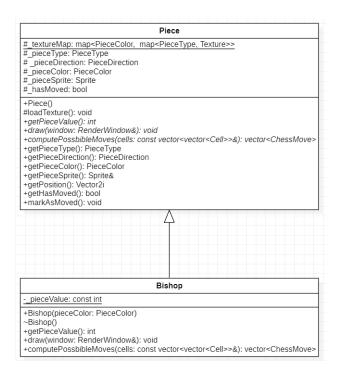
Hình sau mô tả các nước đi có thể của quân Hậu, được viết trong phương thức computePossibleMoves.



Hình 16: Các nước đi của quân Hậu. Nguồn: chesscorner.com

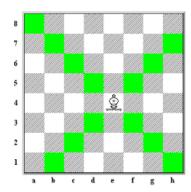
3.2.9 Lớp Bishop

Lớp Bishop là một lớp con kế thừa từ lớp Piece, thể hiện quân Tượng trên bàn cờ. Do là một lớp kế thừa nên nó kế thừa lại tất cả các thuộc tính và phương thức của lớp Piece. Các phương thức thuần ảo của lớp Piece được viết lại trong lớp Bishop. Sơ đồ UML của lớp Bishop như sau:



Hình 17: Sơ đồ UML của lớp Bishop

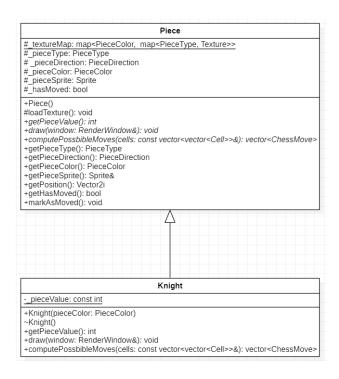
Hình sau mô tả các nước đi có thể của quân Tượng, được viết trong phương thức computePossibleMoves.



Hình 18: Các nước đi của quân Tượng. Nguồn: chesscorner.com

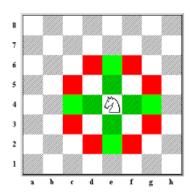
3.2.10 Lớp Knight

Lớp Knight là một lớp con kế thừa từ lớp Piece, thể hiện quân Mã trên bàn cờ. Do là một lớp kế thừa nên nó kế thừa lại tất cả các thuộc tính và phương thức của lớp Piece. Các phương thức thuần ảo của lớp Piece được viết lại trong lớp Knight. Sơ đồ UML của lớp Knight như sau:



Hình 19: Sơ đồ UML của lớp Knight

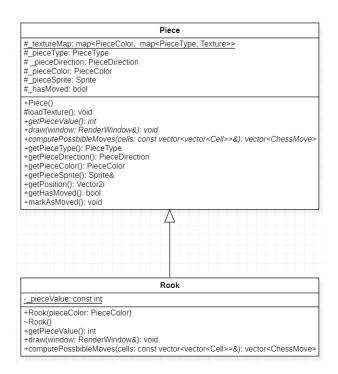
Hình sau (các ô màu đỏ) mô tả các nước đi có thể của quân Mã, được viết trong phương thức computePossibleMoves.



Hình 20: Các nước đi của quân Mã. Nguồn: chesscorner.com

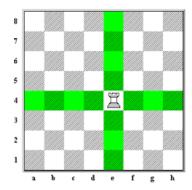
3.2.11 Lớp Rook

Lớp Rook là một lớp con kế thừa từ lớp Piece, thể hiện quân Xe trên bàn cờ. Do là một lớp kế thừa nên nó kế thừa lại tất cả các thuộc tính và phương thức của lớp Piece. Các phương thức thuần ảo của lớp Piece được viết lại trong lớp Rook. Sơ đồ UML của lớp Rook như sau:



Hình 21: Sơ đồ UML của lớp Rook

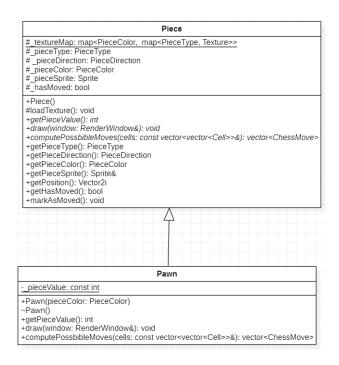
Hình sau mô tả các nước đi có thể của quân Xe, được viết trong phương thức computePossibleMoves.



Hình 22: Các nước đi của quân Xe. Nguồn: chesscorner.com

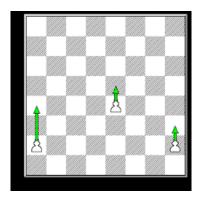
3.2.12 Lớp Pawn

Lớp Pawn là một lớp con kế thừa từ lớp Piece, thể hiện quân Tốt trên bàn cờ. Do là một lớp kế thừa nên nó kế thừa lại tất cả các thuộc tính và phương thức của lớp Piece. Các phương thức thuần ảo của lớp Piece được viết lại trong lớp Pawn. Sơ đồ UML của lớp Pawn như sau:



Hình 23: Sơ đồ UML của lớp Pawn

Hình sau mô tả các nước đi có thể của quân Tốt, được viết trong phương thức computePossibleMoves.



Hình 24: Các nước đi của quân Tốt. Nguồn: chesscorner.com

Việc phong cấp cho quân Tốt sẽ được xử lý ở lớp ChessBoard, được trình bày ở phần sau.

3.2.13 Lớp AudioPlayer

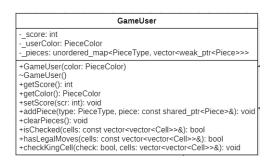
Lớp AudioPlayer chủ yếu cung cấp cho ta các phương thức liên quan đến việc xử lý âm thanh của game (load, play, pause, resume, stop). Sơ đồ UML của lớp AudioPlayer như sau:



Hình 25: Sơ đồ UML của lớp AudioPlayer

3.2.14 Lớp GameUser

Lớp GameUser thể hiện người dùng game Cờ vua (bên trắng và bên đen). Sơ đồ UML của lớp GameUser như sau:

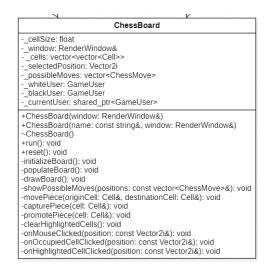


Hình 26: Sơ đồ UML của lớp GameUser

Các thuộc tính của lớp GameUser gồm có điểm, màu, và các quân cờ. Con trỏ weak_ptr của thư viện STL được sử dụng để tham chiếu đến đối tượng được quản lý bởi shared_ptr. Các thuộc tính của lớp GameUser bao gồm các getters, setters, các hàm giúp ta thêm các quân cờ, kiểm tra xem người dùng có đang bị chiếu hay không, kiểm tra xem người dùng còn nước đi hợp lệ nào hay không, hay phương thức dùng để chiếu người dùng.

3.2.15 Lớp ChessBoard

Lớp ChessBoard thể hiện bàn cờ của game Cờ vua trên cửa sổ game. Sơ đồ UML của lớp ChessBoard như sau:



Hình 27: Sơ đồ UML của lớp ChessBoard

Các thuộc tính chủ yếu của lớp ChessBoard gồm cửa sổ game, mảng hai chiều các ô vuông trên bàn cờ, các nước đi có thể có, người chơi màu trắng, người chơi màu đen và người chơi hiện tại của game.

Các phương thức có tầm vực public của lớp ChessBoard gồm các phương thức run(), là phương thức chủ yếu để biểu diễn bàn cờ lên GUI, và phương thức reset() dùng để reset bàn cờ.

Ngoài ra, lớp ChessBoard còn gồm nhiều phương thức có tầm vực private:

- Phương thức initializeBoard, dùng để khởi tạo một bàn cờ.
- Phương thức populateBoard, dùng để đặt các quân cờ vào vị trí trên bàn cờ.
- Phương thức drawBoard, dùng để hiển thị bàn cờ ra màn hình.
- Phương thức showPossibleMoves, dùng để hiển thị những nước đi khả dĩ của quân cờ được chọn hiện tại.
- Phương thức movePiece, dùng để di chuyển một quân cờ.
- Phương thức capturePiece, dùng để bắt (ăn) một quân cờ khác.
- Phương thức promotePiece, dùng để phong cấp cho quân Tốt khi đạt đủ điều kiện.
- Ngoài ra, còn các phương thức xử lý những cú click chuột trên cửa sổ game.

Phần cài đặt của lớp ChessBoard sử dụng nhiều các lớp và phương thức của chúng trong thư viện SFML.

4 Mô tả tính năng của phần mềm

Đồ án Game Cờ vua 2 người cung cấp một phần mềm mô phỏng môn thể thao trí tuệ Cờ vua, với tính năng 2 người chơi. Phần mềm cung cấp đầy đủ các tính năng cơ bản của một game cờ vua như các bước di chuyển, tính năng bắt quân, chiếu, phong cấp cho quân Tốt, nhập thành...

Phần mềm được thiết kế và xây dựng trên nền tảng Linux (Ubuntu 20.04), vì vậy, những tính năng sau đây cũng được ví dụ trên nền tảng này.

4.1 Màn hình khởi động của game

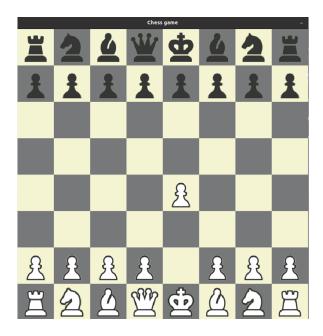
Hình sau đây là màn hình khởi động của game, với đầy đủ các quân cờ đã được sắp xếp vào vị trí, sẵn sàng cho một trận chiến mới.



Hình 28: Màn hình khởi động của game

4.2 Di chuyển quân cờ

Hình sau đây là nước đi đầu tiên trong game, với quân Tốt trắng tiến lên hai bước.



Hình 29: Di chuyển quân cờ trong game

4.3 Tính năng bắt (ăn) quân

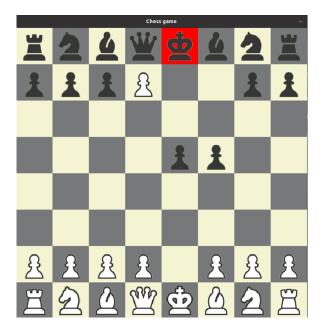
Hình sau đây là ví dụ về tính năng bắt quân theo đường chéo của quân Tốt trắng đối với quân Tốt đen, sau khi quân Tốt đen này tiến vào ô có thể bị bắt bởi quân Tốt trắng. Quân cờ bị bắt sẽ bị loại khỏi bàn chơi ngay lập tức.



Hình 30: Bắt quân cờ của đối thủ

4.4 Chiếu

Hình sau đây mô tả tình huống quân Vua bị chiếu, tức là quân Vua nằm trong một ô có thể bị bắt ở các quân cờ của đối thủ. Ô bị chiếu hiện tại sẽ được tô màu đỏ. Sau khi bị chiếu, quân Vua phải di chuyển đến nơi an toàn, hoặc những quân cờ khác phải di chuyển để "cắt" đường chiếu của quân cờ đối thủ, thậm chí có thể bắt quân cờ này để bảo vệ vua. Nếu không thể, ván đấu sẽ kết thúc và bên bị chiếu sẽ thua cuộc.



Hình 31: Chiếu

4.5 Thăng cấp (Phong cấp) cho quân Tốt

Khi quân Tốt tiến đến hàng cuối cùng trên "địa phận" của đối thủ, nó sẽ được thăng cấp thành một trong bốn quân: Hậu, Xe, Tượng, Mã. Hình sau đây mô tả một ví dụ về tính năng thăng cấp cho quân Tốt này.



Hình 32: Thăng cấp cho quân Tốt

4.6 Nhập thành

Khi quân Vua và quân Xe của một bên chưa di chuyển, các ô giữa chúng đều trở thành ô trống và ô đích đến không bị chiếu thì quân Vua có thể tiến hành nhập thành. Có hai loại nhập thành, ứng với hai quân Xe, lần lượt là long castling (tạm dịch là "nhập thành dài") – ứng với quân Xe ở xa Vua hơn và short castling (tạm dịch là "nhập thành ngắn) – ứng với quân Xe ở gần Vua hơn. Hình sau đây cho ta một ví dụ về nhập thành dài.



Hình 33: Nhập thành

4.7 Kết thúc ván đấu (chiếu hết)

Khi quân Vua bị chiếu và không còn nước đi nào khác có thể "cứu" quân Vua ra khỏi ô bị chiếu này, ván đấu sẽ kết thúc với chiến thắng cho bên chiếu. Hình sau đây cho ta một ví dụ về bàn cờ lúc kết thúc ván đấu.



Hình 34: Kết thúc ván đấu (chiếu hết)

Khi tình huống này xảy ra, một thông báo sẽ hiện lên màn hình console, cho ta biết người chiến thắng.



Hình 35: Thông báo người chiến thắng

4.8 Thoát game

Ta có thể thoát game bằng cách tắt cửa sổ game hoặc nhấn phím Escape (Esc) ở góc trên bên trái bàn phím.

5 Hướng dẫn build phần mềm

Phần mềm được thiết kế và xây dựng cho môi trường Linux, cho nên phần hướng dẫn này chỉ tập trung hướng dẫn build phần mềm trên môi trường này.

Trước tiên, để build phần mềm trên môi trường này, chúng ta cần cài đặt thư viện SFML cho Linux bằng câu lệnh:

sudo apt-get install libsfml-dev

Nếu câu lệnh trên không hoạt động, ta có thể cài đặt thư viện này bằng những cách khác theo hướng dẫn trong link sau: https://www.sfml-dev.org/tutorials/2.5/start-linux.php

Do phần mềm đã hỗ trợ Makefile, nên sau khi cài đặt thư mục SFML thành công, ta chỉ cần mở thư mục chứa source code và dùng lệnh:

make

Sau khi hoàn thành, tập tin thực thi có tên là **chess** sẽ xuất hiện. Ta chỉ cần dùng lệnh sau để khởi chạy tập tin này:

./chess

6 Demo của phần mềm

Nhóm đã tiến hành quay video demo của phần mềm, gồm có sơ đồ UMl, giới thiệu các file trong source code, hướng dẫn build phần mềm, demo một ván đấu cờ vua. Link demo phần mềm: https://youtu.be/Pev0-ZqRduw

7 Nhận xét về đồ án

7.1 Ưu điểm

7.1.1 Mô tả tính năng phần mềm

Báo cáo đã mô tả đầy đủ các tính năng của phần mềm.

7.1.2 Mô tả thiết kế phần mềm

Sơ đồ UML của phần mềm và mô tả các lớp đã được trình bày trong báo cáo và hình ảnh sơ đồ UML đính kèm.

7.1.3 Các kỹ thuật của lập trình hướng đối tượng

Đồ án đã ứng dụng được nhiều kỹ thuật trong lập trình hướng đối tượng.

- Hàm dựng (constructor): hầu hết các lớp đều được xây dựng với ít nhất một hàm dựng.
- Hàm hủy (destructor): các lớp sử dụng các lớp con trỏ "an toàn" của thư viện STL nên hầu hết các hàm hủy đều được để ở dạng mặc định, nhưng chúng cũng được khai báo một cách tường minh trong lớp.
- Tính đóng gói (encapsulation): các lớp đều tuân thủ tính đóng gói của lập trình hướng đối tượng, tuân theo quy tắc hộp đen và quy tắc "Tell, don't ask".
- Tính kế thừa (inheritance): ứng dụng được mối quan hệ tổng quát hóa/đặc biệt hóa (IS-A, generalization), mối quan hệ bao hàm/bộ phận (association), đặc biệt là mối quan hệ bao hàm/bộ phận độc lập (aggregation).
- Tính đa hình (polymorphism): ứng dụng được tính đa hình trong việc xây dựng các phương thức của các quân cờ.
- Phương thức thuần ảo (pure virtual method): ứng dụng được hàm thuần ảo trong lớp Piece.
- Lớp trừu tượng (abstract class): tạo dựng lớp Piece là lớp trừu tượng, các lớp kế thừa từ Piece sẽ khai báo các phương thức thuần ảo của lớp Piece.
- Sử dụng kỹ thuật try-throw-catch, giúp phát hiện và xử lý lỗi và ngoại lệ (exception).

7.1.4 Các cấu trúc dữ liệu

Các cấu trúc dữ liệu sử dụng trong đồ án hầu hết đều từ thư viện STL, giúp ta xử lý nhanh chóng và tránh tình trạng rò rỉ bộ nhớ (memory leak).

7.1.5 Giao diện

Đồ án đã xây dựng một giao diện người dùng (GUI) trực quan, sinh động, minh họa đầy đủ các tính năng của môn Cờ vua.

7.1.6 Độ hoàn thành

Đồ án đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu đặt ra.

7.1.7 Trình bày

Báo cáo đã trình bày rõ ràng, chi tiết về đồ án.

7.1.8 Design pattern

Đồ án đã ứng dụng mẫu thiết kế Iterator trong quá trình duyệt qua các phần tử của nhiều cấu trúc dữ liệu khác nhau.

7.2 Khuyết điểm

Trong quá trình xây dựng, nhóm đã thử tính năng đánh với máy (sử dụng stockfish) nhưng đã gặp lỗi và chưa cung cấp được.

Chưa thiết kế được cơ sở dữ liệu hỗ trợ quản lý tài khoản, nên tính năng quản lý tài khoản chưa được đưa vào phần mềm.

Chưa cung cấp tính năng đi lại cho các nước đi trong ván cờ.

8 Hướng phát triển

Nghiên cứu áp dụng lại stockfish hoặc một engine khác để xây dựng tính năng chơi với máy, giúp việc luyện tập cờ vua trở nên dễ dàng hơn với người sử dụng.
Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu cho việc quản lý tài khoản.
Nghiên cứu xây dựng tính năng cho phép người chơi đi lại sau mỗi nước đi.
Nghiên cứu cải tiến giao diện người dùng, cung cấp nhiều tính năng hơn nữa.

9 Phân công công việc của các thành viên

Bảng 1 dưới đây mô tả thông tin phân công các thành viên của nhóm.

Thành viên	Công việc	Phần trăm đóng góp
Nguyễn Văn Lộc		34
	• Lên ý tưởng thiết kế cho phần mềm.	
	• Xây dựng các lớp Pawn, Cell, AudioPlayer, GameSound, ChessMove, ChessBoard, Settings.	
	• Thiết kế giao diện người dùng (GUI) cho phần mềm.	
	• Tester chính cho phần mềm.	
	• Viết báo cáo chính cho phần mềm.	
Nguyễn Nhật Tiến		21
	• Tham gia thiết kế sơ đồ UML của chương trình.	
	• Tham gia viết báo cáo cho phần mềm.	
	• Xây dựng các lớp Knight, Rook, Chess-Board.	
	• Tìm kiếm tài nguyên hình ảnh, âm thanh cho phần mềm.	
Trà Như Khuyên		23
	• Tham gia thiết kế sơ đồ UML của chương trình.	
	• Tham gia viết báo cáo cho phần mềm.	
	• Xây dựng các lớp Piece, King, GameUser, ChessBoard.	
	• Tham gia xây dựng namespace Utility.	

Nguyễn Minh Tâm		22
	• Tham gia thiết kế sơ đồ UML của chương trình.	
	• Tham gia viết báo cáo cho phần mềm.	
	• Xây dựng các lớp Queen, Bishop, ChessBoard.	
	• Tham gia xây dựng namespace Utility.	

Bảng 1: Bảng phân công thành viên

10 Phiếu tự đánh giá

Bảng 2 dưới đây là phiếu tự đánh giá các tiêu chí của nhóm.

STT	Tiêu chí	Điểm	Đánh giá
1	Tài liệu mô tả phần mềm	0.5	0.5
2	Tài liệu thiết kế phần mềm	3	3
3	Ứng dụng được ít nhất 5 kỹ thuật đã học trong môn Phương pháp lập trình hướng đối tượng	3	3
	0.1.1.1.0		
4	Giao diện đẹp	1	0.75
5	Độ hoàn thiện	1	0.75
6	Trình bày	1	0.75
7	Cơ sở dữ liệu	0.5	0
8	Ứng dụng được ít nhất một mẫu design pattern	1	0.5
	Tổng điểm	11	10

Bảng 2: Bảng tự đánh giá

Lời cảm ơn

Những kiến thức về lập trình hướng đối tượng được ứng dụng trong đồ án của chúng em được Thầy Nguyễn Minh Huy giảng dạy rất nhiệt tình, tâm huyết. Trong quá trình thực hiện đồ án, chúng em đã nhận được những sự hướng dẫn, những góp ý tận tâm của Thầy Trần Anh Duy. Chúng em xin cảm ơn hai Thầy vì đồ án này nói riêng và vì những kiến thức mà hai Thầy đã cung cấp nói chung a.

Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện đồ án, nhóm đã nhận được những lời góp ý từ các bạn cùng lớp. Nhóm xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các bạn.

Ngoài ra, nhóm cũng đã tham khảo từ nhiều trang web như GitHub, trang web chính thức của thư viện SFML. Những thuật toán, những ý kiến giải đáp trên các diễn đàn trên đã góp phần giúp nhóm thực hiện đồ án này.

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 1 năm 2022